

Bản án số: 51/2019/HS-PT
Ngày: 02-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Thanh.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim Trọng
Ông Tôn Anh Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Anh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Ái Hoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 158/2018/TLPT-HS ngày 07 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Hoàng Công Ddo có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 265/2018/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Huế.

- Bị cáo có kháng cáo:

Hoàng Công D (tức B, Thích Tịnh P), sinh ngày 04/01/1974 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: 336 Đ, phường T, thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng V (đã chết) và bà Lê Thị Th sinh năm 1935; vợ, con: Chưa có.

Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ ở chùa Pháp Hải, phường Vỹ Dạ, thành phố Huế. Đi học hết lớp 12 thì nghỉ học vào sinh sống tại chùa Tịnh Quang, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Đến năm 2000, về sống tại thành phố Huế.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 23/8/2018 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thời gian từ cuối năm 2017 đến đầu năm 2018, tại địa bàn thành phố H, lợi dụng các mối quan hệ quen biết, Hoàng Công D đã dùng thủ đoạn gian dối, đưa ra các thông tin không đúng sự thật rằng mình có khả năng xin việc làm và làm hồ sơ xuất khẩu lao động, làm cho người khác tin là thật và giao tiền cho Dũng để chiếm đoạt, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Giữa Hoàng Công D và anh Nguyễn Quý Khánh có mối quan hệ quen biết. Qua trò chuyện, biết được vợ của anh Khánh là chị Nguyễn Thị Khánh Hoà đã tốt nghiệp Trung cấp Y nhưng chưa có việc làm. D nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh Khánh, nên đưa ra thông tin không đúng sự thật như là mình có quen biết với những người có chức vụ cao ở huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị và D có thể xin cho chị Hoà vào làm Y sĩ tại Bệnh viện Đa khoa huyện Hướng Hoá với chi phí là 220 triệu đồng. Nếu anh Khánh đồng ý thì phải đưa trước cho D 50% chi phí là 110 triệu đồng, số tiền còn lại sẽ giao đủ khi chị Hoà có quyết định tuyển dụng. D còn hứa hẹn là sau 03 tháng sẽ có quyết định tuyển dụng, nếu không có thì D sẽ trả lại toàn bộ tiền. Nghe vậy, anh Khánh tin tưởng nên đồng ý nhờ D xin việc làm cho vợ mình.

Ngày 29/12/2017, anh Khánh cùng bố vợ là ông Nguyễn Khanh đến quán chay Bồ Đề ở đường Lê Lợi, thành phố Huế để gặp Hoàng Công D. Tại đây, anh Khánh đã giao cho D một bộ hồ sơ xin việc mang tên Nguyễn Thị Khánh Hoà. Ngày 30/12/2017, anh Khánh nhờ ông Nguyễn Khanh chuyển số tiền 110 triệu đồng vào tài khoản số 040061987128 của Hoàng Công D mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh tỉnh Thừa Thiên Huế thông qua tài khoản của ông Khanh mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam- Chi nhánh tỉnh Quảng Trị (TK số 103000228711). Số tiền này là tài sản của vợ chồng anh Nguyễn Quý Khánh gửi nhờ ông Khanh cất giữ.

Nhận được tiền trong tài khoản, D rút ra hết để tiêu xài cá nhân, không liên hệ với ai để xin việc cho vợ anh Khánh như đã hứa. Hết thời hạn 03 tháng nhưng chưa có quyết định tuyển dụng, anh Khánh tìm hỏi thì D trả lời quanh co, nhiều lần trốn tránh và không trả lại tiền, nên anh Khánh đã làm đơn tố cáo hành vi của Hoàng Công D với cơ quan điều tra .

Vật chứng thu giữ:

- Một thẻ ATM do Ngân hàng Sacombank phát hành, mã số in trên thẻ 97040378 4101 2059(do Hoàng Công D làm chủ sở hữu).

- Một tờ “Giấy báo nợ” do Phòng giao dịch Khe Sanh - Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam- Chi nhánh tỉnh Quảng Trị phát hành; nội dung thể hiện vào ngày 30/12/2017 do ông Nguyễn Khanh chuyển số tiền 110 triệu đồng vào tài khoản số 040061987128 cho Hoàng Công D.

Quá trình điều tra, Hoàng Công D khai đã giao hết số tiền 110 triệu đồng nhận của anh Khánh cho một người phụ nữ tên Chi. Khoảng 48 tuổi, nhà ở tại xã Hướng Phùng, huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị để Chi xin cho chị Nguyễn Thị Khánh Hoà vào làm việc tại bệnh viện Đa khoa huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị. Việc giao nhận tiền không có giấy tờ gì. Kết quả xác minh tại xã Hướng Phùng, huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị không có ai tên Chi có đặc điểm như D khai; đồng thời, tại Trung tâm y tế huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị cũng đã có Công văn xác nhận

tại thời điểm nêu trên, không có ai tên là Nguyễn Thị Khánh Hoà đến nộp hồ sơ xin việc tại đơn vị này. Như vậy, lời khai này của Hoàng Công D là không có cơ sở.

Số tiền mà Hoàng Công D đã chiếm đoạt của anh Nguyễn Quý Khánh trong vụ này là 110 triệu đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Quý Khánh yêu cầu Hoàng Công D phải bồi thường lại cho mình số tiền 110 triệu đồng đã chiếm đoạt, hiện D chưa bồi thường.

Vụ thứ hai: Cuối năm 2017, bà Lê Thị Hiền vào bệnh viện Trung ương Huế để chăm sóc con là cháu Nguyễn Thái Nam bị tai nạn phải nằm điều trị. Trong thời gian ở lại tại bệnh viện, qua trò chuyện, giữa bà Hiền và D có quen biết nhau. Đến khoảng đầu tháng 02/2018, bà Hiền tiếp tục đưa cháu Nguyễn Thái Nam quay lại bệnh viện để điều trị. Cùng đi với bà Hiền còn có người con lớn là anh Nguyễn Duy Hải. Năm được thông tin, D tiếp tục đến bệnh viện để thăm hỏi gia đình bà Hiền. Tại bệnh viện, biết được anh Nguyễn Duy Hải hiện chưa có việc làm và có nguyện vọng đi ra nước ngoài làm việc, nên Hoàng Công D đưa ra thông tin với bà Hiền và anh Hải là mình có khả năng làm hồ sơ đưa người đi xuất khẩu lao động tại Australia, với chi phí là 180 triệu đồng, phải đưa trước 80 triệu đồng để làm thủ tục, số tiền còn lại khi nào anh Hải lên máy bay để qua Úc thì giao đủ cho D. Hoàng Công D còn đưa ra thông tin giả như: Ba tháng đầu anh Hải phải học việc sẽ không có lương, sau mỗi tháng lương sẽ từ 30 triệu đồng đến 35 triệu đồng. Tin tưởng vào thông tin mà Dũng đưa ra, bà Hiền và anh Hải đồng ý nhờ D giúp, rồi gửi cho Dũng một bộ hồ sơ việc làm mang tên Nguyễn Duy Hải.

Vào cuối tháng 02/2018, tại bệnh viện Trung ương Huế, bà Lê Thị Hiền, anh Nguyễn Duy Hải cùng ông Nguyễn Tuyền đã giao cho Hoàng Công D số tiền 80 triệu đồng để làm hồ sơ cho anh Hải đi lao động nước ngoài. Khi giao nhận tiền, hai bên không viết giấy tờ gì. Số tiền nhận được, D không sử dụng làm thủ tục đi xuất khẩu lao động cho anh Hải như đã hứa, mà sử dụng tiêu xài hết.

Để tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, khoảng 20 ngày sau, Hoàng Công D tiếp tục liên hệ qua điện thoại, nói với bà Lê Thị Hiền là cần có thêm số tiền 40 triệu đồng để chi phí cho anh Nguyễn Duy Hải học lái xe ô tô và học ngoại ngữ. Nghe vậy, bà Hiền tin tưởng, đồng ý. Do thẻ ngân hàng của mình bị thất lạc, nên D yêu cầu bà Hiền chuyển tiền vào tài khoản số 4000205023143 mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn - Chi nhánh tỉnh Thừa Thiên Huế (là tài khoản của chị Nguyễn Thị Quỳnh Anh, hàng xóm ở cạnh nhà D).

Ngày 27/3/2018, bà Lê Thị Hiền đã chuyển số tiền 40 triệu đồng vào tài khoản 4000205023143 của chị Nguyễn Thị Quỳnh Anh theo yêu cầu của D. Biết được bà Hiền đã chuyển tiền, D nhờ chị Quỳnh Anh đi rút tiền giúp. Trong ngày 27/3/2018, chị Nguyễn Thị Quỳnh Anh đã đến Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn - Chi nhánh tỉnh Thừa Thiên Huế rút số tiền 40 triệu đồng, rồi về giao lại toàn bộ cho Hoàng Công D. Số tiền này, Dũng khai đã sử dụng khoảng 15.200.000 đồng để thanh

toán các chi phí cho anh Nguyễn Duy Hải gồm: Tiền học và tiền thi lái xe ô tô hạng B1 là 7.200.000 đồng; tiền ăn ở, đi lại, sinh hoạt trong 03 tháng sống tại thành phố Huế của anh Hải khoảng 8.000.000 đồng. Số tiền còn lại, D sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Trong thời gian anh Nguyễn Duy Hải ở lại thành phố Huế để học lái xe ô tô, Hoàng Công D liên hệ với chị Nguyễn Thị Hoài Miên để chị Miên dạy kèm tiếng Anh cho anh Nguyễn Duy Hải. Tuy nhiên, sau hai tháng anh Hải học nhưng D không đóng tiền học phí, nên chị Miên không tiếp tục dạy cho anh Hải. Qua một thời gian chờ đợi nhưng không có kết quả, bà Lê Thị Hiền và anh Nguyễn Duy Hải đã nhiều lần yêu cầu D trả lại tiền nhưng D hứa hẹn và không trả, nên bà Hiền và anh Hải đã làm đơn trình báo với cơ quan điều tra.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Một “giấy nộp tiền mặt” ngày 27/3/2018 do Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) phát hành; nội dung thể hiện việc bà Lê Thị Hiền chuyển số tiền 40 triệu đồng vào tài khoản số 4000205023143 mang tên Nguyễn Thị Quỳnh Anh.

- Một “chứng từ giao dịch” ngày 27/3/2018 do Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn - Chi nhánh tỉnh Thừa Thiên Huế (AGRIBANK Huế) phát hành; nội dung thể hiện việc chị Nguyễn Thị Quỳnh Anh rút hết số tiền 40 triệu đồng từ tài khoản của mình số 4000205023143.

Quá trình điều tra, Hoàng Công D khai đã giao hết số tiền 80 triệu đồng nhận của bà Lê Thị Hiền cho một người tên Phương, khoảng 36 tuổi, nhà ở khu chung cư phía sau khách sạn Mừng Thanh trên đường dọc bờ biển thuộc quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng để Phương làm thủ tục đi xuất khẩu lao động qua Úc cho anh Hải. Việc giao nhận tiền không có giấy tờ gì. Kết quả xác minh tại khu chung cư Mừng Thanh không có ai tên Phương có đặc điểm như Hoàng Công D khai. Như vậy, lời khai của Hoàng Công D là không có cơ sở.

Số tiền mà Hoàng Công D chiếm đoạt trong giai đoạn này là 120 triệu đồng.

Về trách nhiệm dân sự: bà Lê Thị Hiền và anh Nguyễn Duy Hải yêu cầu Hoàng Công D chỉ phải bồi thường cho mình số tiền 100 triệu đồng. Hiện D chưa bồi thường.

Về xử lý vật chứng: Một thẻ ATM do Ngân hàng Sacombank phát hành, mã số in trên thẻ 9704 0378 4101 2059 cần chuyển đến cơ quan thi hành án dân sự để phục vụ việc xét xử, thi hành án. Riêng các tài liệu khác đã thu giữ, cần tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

Đối với chị Nguyễn Thị Quỳnh Anh khi cho Hoàng Công D mượn tài khoản ngân hàng của mình để nhận số tiền 40.000.000 đồng, không biết rõ đó là tài sản do D phạm tội mà có, nên không có cơ sở xem xét xử lý.

Quá trình điều tra, Hoàng Công D khai nhận từ năm 2017 đến tháng 01/2018 có chơi đánh bạc bằng hình thức cá độ đá bóng qua mạng Internet và chơi số đề với một người tên Hồ Văn Hải và đã thua số tiền khoảng 300.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng chưa xác định được ai là người đã đánh bạc với D, nên chưa có cơ sở để xem xét, xử lý. Đối với hành vi này, cơ quan điều tra sẽ tiếp tục làm rõ để xem xét, xử lý sau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 265/2018/HSST ngày 27 tháng 12 năm 2018, Tòa án nhân dân thành phố Huế đã tuyên bố bị cáo Hoàng Công D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Hoàng Công D 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam 23/8/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, về trách nhiệm dân sự, quyền và nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo và các đương sự khác theo quy định pháp luật.

Ngày 02/01/2019, bị cáo Hoàng Công D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có quan điểm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và xử phạt 07 năm 06 tháng tù là tương xứng, không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm, không có tài liệu gì mới để xem xét giảm nhẹ theo yêu cầu của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 điều 355, điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp chấp kháng cáo của bị cáo Hoàng Công D, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận:

Trong khoảng thời gian cuối năm 2017 và đầu năm 2018, tại địa bàn thành phố Huế, với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác, Hoàng Công D đã đưa ra thông tin không đúng sự thật, nói dối mình là người có khả năng xin việc làm và có khả năng làm hồ sơ đưa người đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài, làm cho người khác

tin tưởng là thật, giao tiền cho D để chiếm đoạt, sử dụng vào mục đích cá nhân. Với phương thức và thủ đoạn đó, Hoàng Công D đã chiếm đoạt của anh Nguyễn Quý Khánh số tiền 110.000.000 đồng; chiếm đoạt của bà Lê Thị Hiền số tiền 120.000.000 đồng. Tổng số tiền Hoàng Công D đã chiếm đoạt trong hai vụ của những người bị hại là 230.000.000 đồng.

Với hành vi trên, Tòa án nhân dân thành phố Huế đã kết án bị cáo Hoàng Công D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Hoàng Công D, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi gian dối của mình để lừa người khác nhằm chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện việc phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương; nhiều năm qua trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, hành vi lừa đảo những người nhẹ dạ, cả tin để xin việc làm nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của họ đã có chiều hướng diễn biến phức tạp. Trong vụ án này, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị lớn; phương thức, thủ đoạn phạm tội của bị cáo liêu lĩnh. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có điều kiện giáo dục bị cáo cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá, xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; về đặc điểm nhân thân đối với bị cáo để áp dụng và xử phạt bị cáo mức hình phạt 07 năm 06 tháng tù là đúng mức, tương xứng với hành vi phạm tội, không nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình tài liệu gì mới khác so với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm để có căn cứ xem xét giảm nhẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Công D, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 265/2018/HSST ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Áp dụng điểm điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Hoàng Công D (tức B, Thích Tịnh P) 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam 23/8/2018.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Hoàng Công D phải chịu 200.000 đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ I TANDTC;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT- Huế;
- Phòng PV27 CA tỉnh TT- Huế;
- Sở Tư pháp;
- TAND TP-Huế;
- VKSND TP-Huế;
- Công an TP-Huế;
- Bị cáo;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.Huế;
- Lưu Tòa HS, HSVA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Văn Thanh

